

Số: 28/2025/QĐST - HNGĐ

Đ, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1982

Nơi cư trú: TDP Ch, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu (Nay là: TDP Ch, xã N, tỉnh Qu).

Căn cước số: 044082007240

Bị đơn: Chị Võ Thiên H, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1987

Nơi cư trú: TDP Ch, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu (Nay là: TDP Ch, xã N, tỉnh Qu).

Căn cước công dân số: 044187008169

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Kh, sinh năm 1957; Nơi cư trú: TDP Ch, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu (Nay là: TDP Ch, xã N, tỉnh Qu).

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 18; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thiên H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thiên H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 23/11/2006;

Nguyễn Anh Trung, sinh ngày 28/5/2017 và Nguyễn Ngọc Bảo Trinh, sinh ngày 12/8/2018. Sau khi ly hôn, anh T và chị H thống nhất thỏa thuận con Nguyễn Anh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con Nguyễn Anh Tr và Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho anh T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung:

+ Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Võ Thiên H về quan hệ tài sản chung.

+ Anh Nguyễn Anh T và chị Võ H thống nhất trình bày vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Anh T và chị Võ Thiên H thống nhất thỏa thuận anh T chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002897 ngày 02 tháng 6 năm 2025. Anh T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

+ Trả lại cho chị Võ Thiên H 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Biên lai số 0005596 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Qu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
 - Sở Tư pháp Qu;
 - VKSND Khu vực 1;
 - THADS tỉnh Qu;
 - Các đương sự;
 - UBND thị trấn N
- (nay là xã N) số GNC: 56 ngày 21/7/2005;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm